

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC Ở THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

Tạ Thị Hồng Hạnh^{1,2}

¹Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

²Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Email: tahananlthk0510@gmail.com.vn

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 06/8/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 09/9/2024; Ngày duyệt đăng: 19/9/2024

Tóm tắt

Quản lý hoạt động giáo dục địa phương là sự tác động có ý thức của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý nhằm đưa hoạt động giáo dục địa phương đạt tới mục tiêu đề ra một cách hiệu quả nhất. Trong thời gian qua, công tác quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh phổ thông nói chung và học sinh ở các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng nói riêng đã đạt được nhiều kết quả. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện cũng có nhiều hạn chế trong công tác quản lý và triển khai tổ chức hoạt động này. Để có cơ sở thiết yếu để các cán bộ quản lý và giáo viên ở các trường tiểu học tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đề ra những biện pháp cụ thể, thiết thực nhằm quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Bài viết trình bày kết quả đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường tiểu học ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Từ khóa: Quản lý, giáo dục địa phương, học sinh, trường tiểu học.

CURRENT MANAGEMENT ON LOCAL EDUCATIONAL ACTIVITIES FOR PRIMARY SCHOOL STUDENTS IN DA LAT CITY, LAM DONG PROVINCE

Ta Thi Hong Hanh^{1,2}

¹Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh city 870000, Vietnam

²Ly Thuong Kiet Primary School, Da Lat city, Lam Dong province, Vietnam

Email: tahananlthk0510@gmail.com

Article history

Received: 06/8/2024; Received in revised form: 09/9/2024; Accepted: 19/9/2024

Abstract

Management of local educational activities has the conscious impact on the management object to achieve the set goals in the most effective way. Previous management and organization of this task at primary schools in Da Lat City, Lam Dong province in particular have achieved many results. However, in the implementation process, there exist finite limitations. For improvement by proposing more specific and practical measures to meet the requirements of the General education program 2018, this article presents the results of evaluating the current status of management of local educational activities at primary schools in Da Lat City, Lam Dong province.

Keywords: Local education, management, primary school, students.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.01S.2024.1328>

Trích dẫn: Tạ, T. H. H. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường tiểu học ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(01S), 351-360. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.01S.2024.1328>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

1. Đặt vấn đề

Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khoá XI) đã thông qua Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Từ đó, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông (GDPT), góp phần đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT. Mục tiêu đổi mới được Nghị quyết 88/2014/QH13 của Quốc hội quy định: “Đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT nhằm tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả GDPT; kết hợp dạy chữ, dạy người và định hướng nghề nghiệp; góp phần chuyển nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hoà đức, trí, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh (HS)”. (Quốc hội, 2014).

Bộ GD&ĐT (2018) đã nêu rõ: Chương trình GDPT 2018, ở cấp tiểu học, nội dung giáo dục địa phương (GDĐP) được tích hợp trong hoạt động trải nghiệm; theo đó, nội dung GDĐP ở cấp tiểu học là những vấn đề cơ bản về văn hoá, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... của địa phương bổ sung cho nội dung giáo dục bắt buộc chung thống nhất trong cả nước, nhằm trang bị cho HS những hiểu biết về nơi sinh sống, bồi dưỡng cho HS tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần giải quyết những vấn đề của quê hương.

Trong thời gian qua, để thực hiện, cũng như hỗ trợ tổ chức triển khai thực hiện tốt hoạt động GDĐP, đã có nhiều nhà khoa học nghiên cứu và công bố các công trình liên quan đến công tác quản lý, tổ chức, thực hiện nội dung GDĐP cho HS ở trường phổ thông như:

Năm 2011, tác giả Vũ Thị Nga đã nghiên cứu 08 chuyên đề của 07 môn học là Lịch sử, Địa lý, Đạo đức (bao gồm phần giáo dục kỹ năng sống và phần phòng tránh một số bệnh hiểm nghèo và bảo vệ môi trường), Mỹ thuật, Âm nhạc, Thủ Công/Kỹ thuật và Giáo dục ngoài giờ lên lớp. Đây là tài liệu nghiên cứu, tham khảo về việc dạy học nội dung GDĐP các môn học cho HS tiểu học ở tỉnh Thái Nguyên cho các giáo viên (GV) tiểu học. (Vũ, 2011).

Năm 2013, nhóm tác giả Ngô Minh Hùng, Nguyễn Hữu Du và Nguyễn Hữu Hào đã biên soạn “Tài liệu dạy - học Lịch sử địa phương tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (sử dụng trong các trường tiểu học)”. Công trình nghiên cứu đã trở thành tài liệu phục vụ chương trình lịch sử địa phương (LSDP) lớp 4, lớp 5 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Ngô & cs., 2013).

Nghiên cứu của tác giả Nguyễn Văn Định về “Giáo dục Lịch sử địa phương giúp HS nâng cao hiểu biết về lịch sử vùng Đồng Tháp Mười”, công trình nghiên cứu đã nêu được mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc giáo dục Lịch sử địa phương, cũng như thực trạng giáo dục LSDP trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, từ đó tác giả đã đánh giá những ưu điểm và hạn chế cũng như nguyên nhân của những hạn chế của thực trạng giáo dục LSDP ở tỉnh Đồng Tháp. Đồng thời xây dựng những phương án giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục LSDP. (Nguyễn, 2013).

Năm 2014, Mai Thị Lê Hải đã nghiên cứu xây dựng quy trình "Tích hợp dạy học LSDP vào dạy học phần Lịch sử lớp 4, 5" theo 6 bước như sau: Bước 1: Tìm hiểu các giai đoạn lịch sử trong chương trình; Bước 2: Tìm hiểu, sưu tầm các sự kiện lịch sử, di tích lịch sử, nhân vật lịch sử,... của địa phương có liên quan đến tiến trình lịch sử dân tộc có trong chương trình; Bước 3: Phân chia các sự kiện lịch sử, di tích lịch sử, nhân vật lịch sử,... đã sưu tầm theo trình tự thời gian; Bước 4: Tìm hiểu mục tiêu, nội dung bài học thuộc giai đoạn lịch sử nào, thuộc vào dạng bài dạy học có nội dung nào; Bước 5: Tích hợp nội dung kiến thức giáo dục LSDP vào bài dạy; Bước 6: Tiến hành soạn giáo án. Ngoài ra, công trình nghiên cứu còn phân tích liên hệ thực tiễn 6 bước tích hợp dạy học LSDP vào dạy học phần Lịch sử ở khối lớp 4, 5 ở các trường tiểu học ở Thành phố Hồ Chí Minh. (Mai, 2014).

Tác giả Nguyễn Thị Kim Hoa đã biên soạn “Tài liệu LSDP Khánh Hòa cấp tiểu học theo hướng tích hợp” với 12 chuyên đề và 3 sản phẩm chính gồm: tài liệu dạy học LSDP theo hướng

tích hợp dùng cho HS lớp 1 đến lớp 3 có tiêu đề “Khánh Hòa - cuộc sống quanh ta” với các trò chơi dân gian, câu đố về đồ vật, con vật, cây trái, hiện tượng tự nhiên, âm thực, di tích lịch sử, văn hóa của tỉnh; tài liệu giảng dạy cho HS lớp 4 và 5 với chủ đề “Khánh Hòa - đời sống xã hội” nói về thiên nhiên, biển đảo, các miền quê, dân tộc ở Khánh Hòa, lịch sử, sự kiện, nhân vật, lễ hội; tài liệu hướng dẫn giảng dạy, gợi ý thiết kế một số bài học LSĐP cấp tiểu học theo hướng tích hợp, phát triển năng lực HS. (Nguyễn, 2017).

Công trình nghiên cứu về “Đề xuất quy trình dạy học tích hợp lịch sử, địa lý địa phương trong môn Lịch sử và Địa lý ở tiểu học”, tác giả đã đề xuất một số nguyên tắc để dạy học tích hợp lịch sử, địa lý địa phương, đồng thời phân tích đánh giá thực trạng dạy học tích hợp lịch sử, địa lý địa phương trong môn Lịch sử và Địa lý cho HS tiểu học ở tỉnh Phú Yên trong từ năm 2017-2019, dựa trên kết quả đạt được và những hạn chế, bất cập của thực tiễn. Tác giả đã xây dựng các phương án, giải pháp hoàn thiện quy trình dạy học tích hợp lịch sử, địa lý địa phương trong môn Lịch sử và Địa lý ở tiểu học trên địa bàn tỉnh Phú Yên nói riêng và ở nước ta nói chung đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. (Mai, 2019).

Tuy nhiên, hiện nay nội dung GDĐP cho HS phổ thông nói chung và HS tiểu học nói riêng chưa được các địa phương, các cơ sở giáo dục, các trường tiểu học thực hiện đồng bộ; cũng như chưa có nhiều tài liệu về GDĐP cho HS tiểu học. Nhiều năm nay, việc thực hiện hoạt động GDĐP ở cấp tiểu học gặp không ít khó khăn, thách thức, hiệu quả đem lại còn rất hạn chế. Với các trường tiểu học ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã đạt được những kết quả nhất định nhưng cũng còn nhiều bất cập, chưa đạt được mục tiêu đề ra. GV vẫn gặp khó khăn trong việc áp dụng phương pháp, hình thức tổ chức và lựa chọn nội dung kiến thức phù hợp. Mặc dù điều kiện để đáp ứng yêu cầu GDĐP đã được cải thiện, nhưng vẫn còn thiếu hụt. Bên cạnh đó, các thầy cô giáo còn tập trung nhiều vào việc đảm bảo chuẩn kiến thức cơ bản cho HS, mà chưa chú trọng đủ đến việc mở rộng kiến thức liên hệ thực tế và rèn luyện kỹ năng sống, phù hợp với mong muốn của HS. Vì vậy, phân tích thực trạng quản lý hoạt động GDĐP cho HS tiểu học là cơ sở thiết yếu để đề ra những biện pháp cụ thể, thiết thực hơn nhằm quản lý hoạt động GDĐP cho HS các trường tiểu học ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

2. Nội dung

2.1. Khái quát về tổ chức khảo sát thực trạng

Mục tiêu khảo sát: Thu thập đầy đủ thông tin khoa học nhằm phản ánh đúng đặc điểm, tính chất, mức độ, bảo đảm độ tin cậy qua phiếu khảo sát. Đồng thời, đánh giá khách quan thực trạng quản lý hoạt động GDĐP cho HS tiểu học ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Nội dung khảo sát: Khảo sát về kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá, về điều kiện, phương tiện, cách thức phối hợp các lực lượng tham gia quản lý hoạt động GDĐP cho HS tiểu học ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Khách thể và địa bàn khảo sát: Ngoài việc tiến hành nghiên cứu hồ sơ lưu trữ, tác giả áp dụng phương pháp nghiên cứu xã hội học, thăm dò khảo sát bằng phiếu, tập trung vào 150 đối tượng cụ thể gồm: lãnh đạo, chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo, cán bộ quản lý (CBQL), GV là tổ trưởng chuyên môn và GV của 10 trường tiểu học trên địa bàn thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Phương pháp khảo sát: Tập huấn cho cộng tác viên trước khi tham gia khảo sát; đồng thời, phỏng vấn sâu nhận thức các khách thể nghiên cứu về hình thức, phương pháp, phương tiện, điều kiện, những thuận lợi, khó khăn và xác định nguyên nhân trong quá trình triển khai quản lý hoạt động GDĐP cho HS tiểu học ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Cách thức xử lý số liệu khảo sát: Sử dụng phiếu điều tra với thang đo 05 mức độ, từ 1,0 đến 5,0; khoảng cách giữa các thang đo là 0,8 được tính theo công thức $[(\max - \min)/n]$. Theo đó, thang đo gồm 5 mức độ với khoản điểm trung bình (ĐTB) như sau: Mức 1: $1,0 \leq \text{ĐTB} < 1,8$; Mức 2: $1,81 \leq \text{ĐTB} < 2,6$; Mức 3: $2,61 \leq \text{ĐTB} < 3,4$; Mức 4: $3,41 \leq \text{ĐTB} < 4,2$; Mức 5: $4,21 \leq \text{ĐTB} \leq 5,0$; (Nguyễn & Phạm, 2013).

2.2. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

2.2.1. Thực trạng về xây dựng kế hoạch giáo dục địa phương cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Qua số liệu khảo sát ở Bảng 1 cho thấy, đa số ý kiến đánh giá của CBQL, GV đều đánh giá cao nội dung “Ban giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn và GV tham gia xây dựng kế hoạch GDĐP cho HS” và “Xây dựng kế hoạch về phát triển chương trình nội dung giáo dục địa phương cho HS hàng năm” với ĐTB = 3,89 ở vị trí thứ nhất đạt kết quả ở mức độ tốt. Các nội dung còn lại “Xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động GDĐP cho HS” với ĐTB = 3,69 ở vị trí thứ 2. “Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hoạt động GDĐP cho HS” với ĐTB = 3,61 ở vị trí thứ 3 cũng được CBQL, GV đánh giá ở mức độ tốt. Điều này phản ánh CBQL, GV đánh giá rất cao về mức độ hài lòng đối với công tác lập kế hoạch hoạt động GDĐP cho HS của BGH các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Đà Lạt.

Bảng 1. Đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên về xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh tiểu học

TT	Xây dựng kế hoạch hoạt động GDĐP	Kết quả thực hiện	
		ĐTB	Thứ bậc
1	Ban giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn và GV tham gia xây dựng kế hoạch GDĐP cho HS	3,89	1
2	Xây dựng kế hoạch về phát triển chương trình nội dung GDĐP cho HS hàng năm	3,89	1
3	Xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động GDĐP cho HS	3,69	2
4	Kế hoạch hoạt động GDĐP cho HS được thông báo đầy đủ, kịp thời	2,37	5
5	Kế hoạch hoạt động GDĐP cho HS có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận trong nhà trường.	2,53	4
6	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hoạt động GDĐP cho HS	3,61	3

Bên cạnh đó, vẫn còn một số ý kiến cho rằng: Công tác xây dựng kế hoạch chưa có sự tham gia tích cực của GV; chưa có sự phối hợp thật sự chặt chẽ giữa các bộ phận trong nhà trường với ĐTB = 2,53 ở mức độ trung bình đứng vị trí thứ tư. Chính vì việc chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận trong nhà trường và sự tham gia xây dựng của GV nên các hoạt động chưa được cụ thể hóa, chưa sát với thực tiễn vì không nhận được thông tin chính xác về điều kiện thực tế của nhà trường. Đó cũng là nguyên nhân dẫn đến việc triển khai, phổ biến, thông báo kế hoạch cho CBQL, GV, HS và các lực lượng giáo dục khác gặp nhiều khó khăn và hiệu quả hoạt động GDĐP cho HS chưa cao với ĐTB = 2,37 đạt mức độ trung bình ở vị trí thứ 5. Vì vậy, các trường khi xây dựng kế hoạch cần tổ chức cho GV tham gia và phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận và cá nhân trong nhà trường, vì đây chính là lực lượng trực tiếp thực hiện kế hoạch đã được xây dựng, mang lại hiệu quả GDĐP cho HS.

2.2.2. Thực trạng về tổ chức hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Kết quả khảo sát ở Bảng 2 phản ánh thực trạng CBQL, GV còn chưa hài lòng với nội dung “Giáo viên nắm được các kế hoạch GDĐP, triển khai một cách đầy đủ, kịp thời” với ĐTB = 2,97 ở vị trí thứ 4 đạt mức độ khá. Một bộ phận CBQL và GV được tiếp cận với kế hoạch GDĐP của nhà trường thông qua các nguồn thông tin chính thống như các văn bản chỉ đạo của các cơ quan quản lý giáo dục, các khóa tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều GV chưa xác định được nội hàm của kế hoạch GDĐP cho HS, mục tiêu và nội dung của kế hoạch GDĐP cho HS, lực lượng tham gia vào hoạt động GDĐP và các yếu tố ảnh hưởng đến kế hoạch GDĐP cho HS của nhà trường.

Bảng 2. Đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên về tổ chức hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh tiểu học

TT	Tổ chức hoạt động GDĐP	Kết quả thực hiện	
		ĐTB	Thứ bậc
1	Kế hoạch tổ chức hoạt động GDĐP cho HS được triển khai từ đầu năm học	3,89	1
2	Kế hoạch của từng hoạt động GDĐP cụ thể phù hợp với kế hoạch chung của năm học	3,45	3
3	Giáo viên nắm được các kế hoạch GDĐP, triển khai một cách đầy đủ, kịp thời	2,97	4
4	GV được hướng dẫn một cách đầy đủ trong quá trình triển khai kế hoạch GDĐP	3,45	3
5	Giáo viên được giúp đỡ, hỗ trợ kịp thời trong quá trình triển khai kế hoạch GDĐP	3,53	2

Đồng thời, một số CBQL và GV chưa có hiểu biết đầy đủ về kế hoạch GDĐP của nhà trường, đặc biệt thể hiện qua cách hiểu về kế hoạch giáo dục của nhà trường. Nhiều GV cho rằng kế hoạch GDĐP chỉ đơn thuần là kế hoạch năm học cụ thể hoặc kế hoạch hoạt động của trường trong năm học, bao gồm cả các yếu tố như chương trình giáo dục, tài chính và nhân sự. Tuy nhiên, quan điểm này chưa chính xác và chưa đầy đủ. Nếu hiểu như vậy, kế hoạch năm học mà các nhà trường đã xây dựng trước đây sẽ thiếu một số nội dung, đồng thời thừa một số yếu tố không cần thiết. Kế hoạch GDĐP của nhà trường nên được hiểu là sự cụ thể hóa Chương trình Giáo dục phổ thông quốc gia (bao gồm cả nội dung GDĐP) phù hợp với điều kiện cụ thể về thời gian, đặc điểm của người học, nhân lực, vật lực,... của nhà trường. Đây là những nguyên nhân khiến cho rất nhiều GV chưa hiểu rõ các nội dung trong kế hoạch GDĐP từ đó công tác triển khai kế hoạch chưa được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Như vậy, để công tác tổ chức hoạt động GDĐP cho HS tiểu học đạt kết quả cao thì trong thời gian tới nhà trường cần thông báo đầy đủ, cụ thể và kịp thời cho GV nắm được các chính sách, chủ trương và kế hoạch GDĐP cho HS. Đồng thời tổ chức bồi dưỡng, tập huấn để GV được hướng dẫn một cách đầy đủ trong quá trình triển khai kế hoạch GDĐP. Bên cạnh đó, Ban Giám hiệu và tổ chuyên môn cần giúp đỡ, hỗ trợ GV trong quá trình triển khai kế hoạch GDĐP.

2.2.3. Thực trạng chỉ đạo hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Kết quả đánh giá của CBQL và GV về thực trạng chỉ đạo hoạt động GDĐP cho HS ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng được thể hiện ở bảng 3 cho rằng: Nội dung được CBQL, GV đánh giá ở mức độ tốt “Công tác chỉ đạo điều hành hoạt động GDĐP đã phát huy tối đa năng lực và trách nhiệm của người GV” với ĐTB = 3,90 ở vị trí thứ nhất cùng với “Công tác chỉ đạo điều hành hoạt động GDĐP lôi cuốn được HS tham gia một cách tích cực” ở vị trí thứ 2 với ĐTB = 3,69. Nội dung “Công tác chỉ đạo điều hành hoạt động GDĐP đã mang lại hiệu quả cao nhất” được đánh giá ở mức độ khá với ĐTB = 3,39 ở vị trí thứ 3. Tuy nhiên, bên cạnh các nội dung đạt kết quả khá tốt thì với ĐTB = 2,53 đến 2,45 phản ánh khách thể khảo sát chưa đánh giá cao nội dung “Công tác chỉ đạo điều hành hoạt động GDĐP đã đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận trong nhà trường” và “Công tác chỉ đạo điều hành hoạt động GDĐP đã đảm bảo sự phân cấp trong quản lý” đạt kết quả trung bình ở vị trí thứ 4 và 5. Đây chính là những hạn chế mà CBQL các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Đà Lạt cần rút kinh nghiệm sâu sắc hơn. Để triển khai có hiệu quả hoạt động GDĐP nói chung và chỉ đạo triển khai hoạt động GDĐP nói riêng, lãnh đạo các trường cần có sự phân cấp cho các bộ phận theo chức năng nhiệm vụ được giao. Thực tế này không chỉ phát huy năng lực của các bộ phận trong nhà trường, mà còn có tác dụng đề cao trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân trong công tác chỉ đạo hoạt động GDĐP, giúp công tác chỉ đạo hoạt động này mang lại hiệu quả cao nhất.

Bảng 3. Đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên về chỉ đạo hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh tiểu học

TT	Chỉ đạo hoạt động GDĐP	Kết quả thực hiện	
		ĐTB	Thứ bậc
1	Công tác chỉ đạo điều hành hoạt động GDĐP đã mang lại hiệu quả cao nhất	3,39	3
2	Công tác chỉ đạo điều hành hoạt động GDĐP lôi cuốn được HS tham gia một cách tích cực	3,69	2
3	Công tác chỉ đạo điều hành hoạt động GDĐP đã phát huy tối đa năng lực và trách nhiệm của người GV	3,90	1
4	Công tác chỉ đạo điều hành hoạt động GDĐP đã đảm bảo sự phân cấp trong quản lý	2,45	5
5	Công tác chỉ đạo điều hành hoạt động GDĐP đã đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận trong nhà trường	2,53	4

2.2.4. *Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng*

Qua kết quả ở Bảng 4, cho thấy đa số CBQL, GV đều đánh giá tốt các nội dung sau: “Tổ chức bộ máy nhân sự kiểm tra đánh giá hoạt động GDĐP cho HS” với ĐTB = 3,96 ở vị trí thứ nhất “Xây dựng tiêu chí kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐP cho HS” với ĐTB = 3,69 ở vị trí thứ 2, “Xác định mục tiêu đánh giá hoạt động GDĐP cho HS” với ĐTB = 3,52 ở vị trí thứ 3 cùng với nội dung “Công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐP được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành” có ĐTB 3,47 ở vị trí thứ 4. Bên cạnh đó, các nội dung được đánh giá ở mức độ khá gồm “Công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐP được thực hiện một cách khách quan, chính xác” với ĐTB = 3,40 ở vị trí thứ 5 và “Công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐP có tác dụng tích cực đối với việc phát triển kỹ năng của HS” với ĐTB = 3,37 ở vị trí thứ 6.

Bảng 4. Đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên về kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh tiểu học

TT	Kiểm tra hoạt động GDĐP	Kết quả thực hiện	
		ĐTB	Thứ bậc
1	Công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐP được thực hiện một cách khách quan, chính xác	3,40	5
2	Công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐP có tác dụng tích cực đối với việc phát triển kỹ năng của HS	3,37	6
3	Công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐP được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành	3,47	4
4	Công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐP đã kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc của GV	2,33	7
5	Xác định mục tiêu đánh giá hoạt động GDĐP cho HS	3,52	3
6	Xây dựng tiêu chí kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐP cho HS	3,69	2
7	Tổ chức bộ máy nhân sự kiểm tra đánh giá hoạt động GDĐP cho HS	3,96	1

Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy công tác này chỉ đạt được kết quả ở mức độ trung bình và điều này là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tổ chức trong nhà trường, GV chưa chú trọng nhiều đến tổ chức hoạt động GDĐP cho HS, hoặc có tổ chức thì nội dung cũng theo mô típ quen thuộc, thường lặp đi lặp lại của các năm nên không phát huy được tính tích cực, sự chủ động tham gia của HS. Cho nên hiệu quả trong hoạt động GDĐP đối với HS tiểu học chưa được như mong muốn.

2.2.5. *Thực trạng quản lý cơ sở vật chất để triển khai hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường tiểu học*

Với kết quả thu thập số liệu thống kê cơ sở vật chất các trường tiểu học thu được ở bảng 5, chúng tôi nhận thấy rằng, về cơ bản cơ sở vật chất các nhà trường đảm bảo việc dạy học; tuy vậy, qua trò chuyện trao đổi với lãnh đạo các nhà trường cho thấy nhu cầu đầu tư về cơ sở vật chất của các nhà trường là rất cần thiết, đặc biệt là diện tích của nhà trường, sân chơi, các máy móc thiết bị, cũng như tài chính hỗ trợ cho hoạt động GDĐP. Lãnh đạo các nhà trường cho rằng hiện nay các nguồn lực nhà trường tập trung đầu tư vào hoạt động dạy học, bồi dưỡng HS giỏi các cấp, các hoạt động GDĐP chưa chú trọng đầu tư vì nguồn tài chính còn hạn chế; cơ sở vật chất của nhà trường mới cơ bản đáp ứng cho nhu cầu dạy học trên lớp, các nguồn lực tài chính, thiết bị hỗ trợ khác cho hoạt động GDĐP chủ yếu từ công tác xã hội hóa, phối hợp với cha mẹ HS.

Bảng 5. Cơ sở vật chất để triển khai hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường tiểu học

TT	Nội dung đánh giá	Kết quả thực hiện	
		ĐTB	Thứ bậc
1	Tài chính hỗ trợ hoạt động GDĐP	3,58	2,60
2	Cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động GDĐP	3,31	3,02
3	Thời gian cho hoạt động GDĐP	3,49	2,55
4	Nguồn nhân lực hoạt động GDĐP	3,53	2,61

2.2.6. *Thực trạng công tác phối hợp giữa các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng*

Kết quả đánh giá thực trạng công tác phối hợp giữa các lực lượng tham gia hoạt động GDĐP cho HS tiểu học được thể hiện ở bảng 6, cho thấy CBQL và GV đều đánh giá công tác phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động GDĐP ở thành phố Đà Lạt ở mức độ khá. Kết quả cho thấy các trường tiểu học ở thành phố Đà Lạt đã quan tâm đến các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường trong hoạt động GDĐP. Tuy nhiên, để thực hiện mục tiêu Chương trình giáo dục 2018 và tầm quan trọng của nội dung GDĐP đối với sự phát triển của HS, đòi hỏi cần có các biện pháp cụ thể để phát huy vai trò của các lực lượng trong công tác giáo dục toàn diện HS ở trường tiểu học.

Bảng 6. Đánh giá của giáo viên và cán bộ quản lý về công tác phối hợp các lực lượng tham gia các hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh tiểu học

TT	Mức độ hiệu quả của các lực lượng phối hợp	GV		CBQL	
		ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc
1	Phối hợp với tổ chức Công đoàn	3,76	2	3,70	3
2	Phối hợp với tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	3,57	5	3,65	4
3	Phối hợp với tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh	3,81	1	3,78	2
4	Phối hợp với Hội cha mẹ HS	3,69	3	3,83	1
5	Phối hợp với các tổ chức ngoài nhà trường	3,61	4	3,56	5

2.2.7. *Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng*

Kết quả ở Bảng 7 cho thấy, yếu tố “Công tác phối hợp giữa Ban giám hiệu và các bộ phận chức năng trong nhà trường và ngoài nhà trường” và “Cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu phục vụ cho dạy học nội dung GDĐP” đều đạt điểm đánh giá ở mức độ ảnh hưởng là 3,93 ở vị trí thứ 3. Đây là những điều kiện cần thiết để hỗ trợ cho hoạt động GDĐP cho HS tiểu học. Ban Giám hiệu luôn tạo điều kiện hỗ trợ cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ hoạt động GDĐP cho GV và HS. Việc lên kế hoạch mua sắm các trang thiết bị, phương tiện phục vụ GDĐP cần bám sát mục tiêu, yêu cầu của từng hoạt động, với các hình thức chính khóa và ngoại khóa, chú trọng các

phương tiện giáo dục mang cả giá trị vật chất và tinh thần như sách, vở, báo chí, tranh ảnh, các tác phẩm nghệ thuật... Các phương tiện giáo dục phải đảm bảo các yêu cầu về thẩm mỹ, độ bền, độ an toàn và được sử dụng một cách tối đa, thường xuyên. Giáo dục địa phương cho HS hiện nay không có sách HS, chỉ có các nguồn sách tham khảo dành cho GV. Những hoạt động được thiết kế trong sách chỉ có tính chất gợi mở nhằm hướng dẫn GV về mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện tổ chức học động cho HS. Vì vậy đòi hỏi hiệu trưởng và GV cần vận dụng một cách linh hoạt tài liệu giáo dục hiện có. Đồng thời, chủ động nghiên cứu xác lập nội dung giáo dục và hình thức hoạt động sao cho phù hợp với điều kiện của lớp, của trường và hoàn cảnh của từng địa phương cụ thể.

Bảng 7. Đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên về các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh tiểu học

TT	Yếu tố	Mức độ ảnh hưởng	
		ĐTB	Thứ bậc
1. Yếu tố khách quan			
1.1	Sự quan tâm, hỗ trợ của chính quyền địa phương trong công tác GDĐP cho HS	4,02	1
1.2	Hệ thống các văn bản pháp quy; Công tác quản lý, chỉ đạo của các cấp quản lý giáo dục	3,96	2
1.3	Đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội, truyền thống, văn hóa, lịch sử của địa phương	3,76	3
1.4	Sự hỗ trợ có hiệu quả của gia đình HS và xã hội trong công tác GDĐP cho HS	3,73	4
2. Yếu tố chủ quan			
2.1	Năng lực quản lý của CBQL nhà trường	4,09	1
2.2	Nhận thức và năng lực của GV	3,97	2
2.3	Công tác phối hợp giữa ban giám hiệu và các bộ phận chức năng trong nhà trường và ngoài nhà trường	3,93	3
2.4	Cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu phục vụ cho dạy học nội dung GDĐP	3,93	3

2.3. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

2.3.1. Những mặt mạnh

Thứ nhất, ngay từ đầu năm học, nhà trường đã tổ chức các buổi học tập và quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết, cùng các hướng dẫn từ cấp trên đến toàn thể cán bộ, GV và HS. Những nội dung này được truyền đạt thông qua các buổi học chính trị, sinh hoạt, cùng việc học tập về nội quy, điều lệ trường, quy định về khen thưởng, kỷ luật và đánh giá xếp loại HS. Xuyên suốt trong năm học nhà trường quản lý hoạt động GDĐP cho HS thông qua thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo, thông qua buổi chào cờ đầu tuần và các buổi sinh hoạt lớp cũng như cho HS tham quan tìm hiểu thực tế. Nhà trường triển khai kế hoạch GDĐP cho CBQL, GV Tổng phụ trách Đội, GV chủ nhiệm.

Thứ hai, các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Đà Lạt, đặc biệt là đối với CBQL và GV đã có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của quản lý hoạt động GDĐP cho HS trong quá trình giáo dục toàn diện, nên đã có một số giải pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng GDĐP cho HS.

Thứ ba, HS tiểu học ở các trường trên địa bàn thành phố Đà Lạt có nhận thức về hoạt động GDĐP. Được sự giáo dục của nhà trường, gia đình và xã hội đa số các em hiểu được hoạt động GDĐP là rất quan trọng đối với các em, xây dựng được ở các em niềm tự hào của công dân đối với địa phương và đối với Tổ quốc. Nhiều em có ý thức vươn lên để tự khẳng định mình trong

học tập và cuộc sống, không ngừng rèn luyện để nâng cao ý thức, trách nhiệm để trở thành công dân có ích cho quê hương cho đất nước.

2.3.2. Những hạn chế

Một là, hoạt động GDĐP chưa được quan tâm nhiều, chưa đáp ứng kịp thời được yêu cầu đổi mới giáo dục. Hoạt động GDĐP cho HS còn hạn chế, các trường chủ yếu chú trọng giáo dục tri thức, chưa quan tâm đúng mức đến hoạt động GDĐP, nội dung GDĐP chưa được chú trọng.

Hai là, việc quản lý hoạt động GDĐP của các nhà trường mới chỉ dừng lại ở kế hoạch tổng thể, tức là lựa chọn những ngày lễ lớn, để tổ chức hoạt động giáo dục, chưa cụ thể hóa các hình thức tổ chức có tính sáng tạo. Các hình thức tổ chức chưa phong phú, đa dạng, chưa có chiều sâu để cuốn hút HS; nâng cao nhận thức sâu sắc, tình cảm và niềm tin mạnh mẽ để hình thành và phát triển những thế hệ trẻ có lòng yêu Tổ quốc, yêu dân tộc.

Ba là, việc đào tạo các GV giỏi về GDĐP chưa được chú ý. Những thiếu sót trên đã ảnh hưởng đến tinh thần làm việc và phương pháp giảng dạy của đội ngũ GV. Nhiều người chỉ dạy qua loa các kiến thức về GDĐP, chưa coi đó là một phần quan trọng trong giáo dục toàn diện. Một số GV còn chưa nắm vững kiến thức về địa phương nơi họ công tác, thiếu sự sáng tạo trong giảng dạy và chưa chú trọng đến việc rèn luyện cho HS khả năng tư duy khoa học về GDĐP. Do đó, họ chưa tạo được sự hứng thú cho HS trong quá trình học tập.

Bốn là, sự phối hợp giữa các lực lượng còn chưa đồng bộ, thiếu sự nhất quán giữa nhà trường và các đoàn thể xã hội, nhất là đội ngũ thầy cô giáo chưa nhận thức rõ mục tiêu, nội dung GDĐP và các giải pháp GDĐP để cùng cộng đồng trách nhiệm trong quá trình GDĐP cho HS.

Năm là, nhiều gia đình chưa coi trọng phần GDĐP, điều này đã tác động đến ý thức và chất lượng học tập toàn diện của HS. Bản thân các em cũng chưa có hứng thú và thái độ học tập đúng đắn đối với GDĐP, thậm chí không thích học các môn khoa học xã hội, vì cho rằng những môn này không mang lại nhiều lợi ích cho tương lai. Bên cạnh đó, chính sách đối với GV giảng dạy về GDĐP chưa được quan tâm đúng mức, gây ảnh hưởng đến động lực và chất lượng giảng dạy.

Sáu là, các nguồn lực để triển khai hoạt động GDĐP cho HS các trường tiểu học còn nhiều hạn chế. Cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa đủ đáp ứng thực hiện tốt hoạt động GDĐP cho HS tiểu học. Các điều kiện để thực hiện hoạt động GDĐP như tổ chức cho HS tham quan, trải nghiệm chưa thường xuyên.

2.3.3. Nguyên nhân

Thứ nhất, do thiếu văn bản pháp quy hướng dẫn về hoạt động GDĐP nên việc tổ chức triển khai các hoạt động GDĐP thiếu đồng bộ giữa các nhà trường trên địa bàn thành phố. Hoạt động GDĐP không mang tính pháp quy cao như hoạt động dạy học các môn học khác, nên trong thực tế GDĐP chưa được đặt ngang hàng với giáo dục trí tuệ. Ngoài ra, thiếu sự chỉ đạo thống nhất từ trên xuống dưới, văn bản hướng dẫn nhiều khi còn chung chung, dẫn đến sự vận dụng thiếu sự thống nhất giữa các trường.

Thứ hai, một bộ phận CBQL và GV nhận thức chưa đầy đủ về tầm quan trọng của hoạt động GDĐP, thiếu quan tâm đến mặt giáo dục này cho HS, thậm chí còn có những cán bộ GV chưa hiểu được đầy đủ về giáo dục của địa phương mình. Một số cơ quan, ban ngành chưa quan tâm phối hợp với nhà trường để GDĐP cho HS. Vẫn còn hiện tượng nhận thức sai lệch về nhà trường, cho rằng GDĐP không quan trọng trong nhà trường.

Thứ ba, năng lực quản lý công tác GDĐP của một bộ phận CBQL, năng lực tổ chức hoạt động địa phương của đội ngũ GV vẫn còn những hạn chế. Vì vậy còn nặng về biện pháp hành chính, các biện pháp sư phạm chưa được phát huy một cách tích cực. Thiếu GV chuyên trách có năng lực để tổ chức các hoạt động GDĐP.

Thứ tư, công tác phối hợp với lực lượng tham gia thực hiện hoạt động GDĐP chưa được quan tâm nhiều.

Thứ năm, kinh phí chưa đáp ứng đầy đủ cho hoạt động GDĐP. Chưa xây dựng mục tiêu GDĐP và đào tạo, bồi dưỡng năng lực GDĐP cho GV các trường tiểu học trên địa bàn thành phố.

3. Kết luận

Công tác quản lý hoạt động GDĐP cho HS các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng là một trong những nhiệm vụ, nội dung quan trọng trong kế hoạch giáo dục đào tạo của nhà trường trong việc thực hiện Chương trình GDPT 2018. Qua nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy việc quản lý hoạt động GDĐP cho HS các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã được quan tâm và đầu tư. Song hiệu quả chưa thực sự như mong muốn điều này được thể hiện ở mức độ cần thiết và mức độ thực hiện có sự chênh lệch. Các chủ thể đã nhận thức được sự cần thiết phải xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐP, nhưng khi thực hiện còn ở mức độ thấp. Nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức còn đơn điệu. Thực trạng đó còn được phản ánh ở sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường chưa cao. Để đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và thực hiện đổi mới Chương trình GDPT 2018, hoạt động triển khai nội dung GDĐP cho HS các trường tiểu học cần được quản lý, triển khai thực hiện một cách hiệu quả, nội dung, hình thức tổ chức hoạt động giảng dạy phong phú, đa dạng, cách thức kiểm tra, đánh giá phù hợp với năng lực HS.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Công văn số 1106/BGDĐT-GDTrH ngày 20 tháng 3 năm 2019 về việc biên soạn và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong chương trình giáo dục phổ thông*.
- Mai, T. L. H. (2014). Tích hợp dạy học lịch sử địa phương vào dạy học Lịch sử lớp 4, 5. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, 108, 28-32.
- Mai, T. L. H. (2019). Đề xuất quy trình dạy học tích hợp lịch sử, địa lý địa phương trong môn Lịch sử, địa lý địa phương ở Tiểu học. *Tạp chí Giáo dục*, 457(1), 25-28, 36.
- Ngô, M. H., Nguyễn, H. D., & Nguyễn, H. H. (2013). *Tài liệu dạy - học Lịch sử địa phương tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Sử dụng trong các trường Tiểu học)*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn, T. K. H. (2017). *Tài liệu Giáo dục lịch sử địa phương Khánh Hòa cấp Tiểu học theo hướng tích hợp*. Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh của tỉnh Khánh Hòa.
- Nguyễn, V. Đ., & Phạm, M. H. (2013). *Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn, V. Đ. (2013). Giáo dục Lịch sử địa phương giúp học sinh nâng cao hiểu biết về lịch sử vùng Đồng Tháp Mười. *Tạp chí Giáo dục*, 307(1), 49-50, 53.
- Quốc hội. (2017). *Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2017 về điều chỉnh lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*.
- Vũ, T. N. (2011). *Nghiên cứu biên soạn tài liệu giáo dục địa phương cho một số môn học cấp tiểu học của tỉnh Thái Nguyên*. Đề tài khoa học và công nghệ cấp Tỉnh của tỉnh Thái Nguyên.